

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn – Bà Đồng Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:121/2026/QĐST- HNGĐ ngày 22/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2026/QĐ-HPT ngày 07/5/2026.

Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 15/7/1994.

Nơi cư trú: xóm H, xã V, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Như K, sinh ngày 08/7/1991;

Nơi cư trú: Xóm H, xã V, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang làm ăn tại nước Đài Loan không rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc cụ thể *(Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nội dung bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Do muốn xây dựng hôn nhân với nhau nên chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Như K đã yêu đương, tìm hiểu nhau một thời gian. Sau đó chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Như K quyết định xây dựng hôn nhân với nhau, đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào tháng 01/2013. Trước khi cưới chị S, anh K đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã V, tỉnh Nghệ An) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì anh Nguyễn Như K đi ra đến nước Đài Loan để làm ăn. Sau khi anh Nguyễn Như K đi ra nước ngoài làm ăn thì anh K không quan tâm, mất hết tình cảm đối với vợ. Anh K chỉ liên lạc, kết nối thông tin với bố, mẹ đẻ của anh và người thân của anh K qua mạng Facebook. Từ đó chị Nguyễn Thị S nhận thấy anh K đã mất hết tình cảm, tình yêu với vợ, hôn nhân đã đổ vỡ, nên chị S cũng không liên lạc để níu kéo hôn nhân, mà cắt đứt các quan hệ đối với anh Nguyễn Như K từ khi anh ra nước ngoài để làm ăn cho đến nay. Do vợ chồng đã mất hết tình cảm tình yêu đối với nhau, hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ không thể hàn gắn, chị S đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Như K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Như Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2013, cháu Nguyễn Thị Kim N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/05/2016. Sau khi anh Nguyễn Như K đi ra nước ngoài, hai con chung của vợ chồng đang được chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù vợ chồng mất hết tình cảm tình yêu đối với nhau, nhưng anh K rất có trách nhiệm đối với con chung, đã gửi tiền qua người thân để họ giao lại cho chị S nuôi dạy con chung thường xuyên. Nếu được Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị S đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì các con chung đều có nguyện vọng sinh sống với mẹ. Do anh Nguyễn Như K đang rất có trách nhiệm với con chung, trên mặt pháp lý chị S chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu anh K thiếu trách nhiệm đối với con chung thì chị sẽ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Như K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Công văn số: 1520/QLXNC-Đ1 ngày 07/4/2026 của Phòng Q1 Công an tỉnh N thông tin cho biết: Công dân Nguyễn Như K, sinh ngày 08/7/1991; Số CCCD 040091024735 đã xuất cảnh ra nước ngoài vào ngày 04/12/2025 qua cửa khẩu Sân bay N1 bằng hộ chiếu số E04217711 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị S không xác định được địa chỉ nơi làm việc, cư trú của bị đơn anh Nguyễn Như K tại Đài Loan. Tòa án đã hai lần gửi công văn đến ông Nguyễn Như P và bà Nguyễn Thị T là bố, mẹ đẻ của bị đơn của anh Nguyễn Như K, yêu cầu ông P, bà T cung cấp địa chỉ nơi cư trú làm việc của anh Nguyễn Như K ở nước ngoài, nhưng ông P, bà T không cung cấp được địa chỉ nơi làm việc, cư trú của anh Nguyễn Như K tại Đài Loan.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Như K do không xác định được địa chỉ nơi làm việc tại Đài Loan, nên Thẩm phán không thể thực hiện được việc ủy thác ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của anh Nguyễn Như K về việc khởi kiện của chị Nguyễn Thị S tại Tòa án.

Đối với các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt cho bị đơn anh Nguyễn Như K thì ông P, bà T bố mẹ đẻ anh K đã nhận thay cho anh K. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Nguyễn Như K để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Quá trình lấy lời khai của ông P, bà T là bố mẹ đẻ của anh K. Ông P, bà T đều cho biết ông bà đã thông tin và thông báo cho anh Nguyễn Như K biết thông qua mạng xã hội về việc chị Nguyễn Thị S yêu cầu giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Nguyễn Như K tại Tòa án nhưng anh K không có ý kiến gì.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương nơi bà Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Trung K1 cư trú cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị S, anh K1 không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Hai con chung chưa thành niên của vợ chồng gồm cháu Nguyễn Như Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2013, cháu Nguyễn Thị Kim N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/05/2016 đang được chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị S nuôi con dạy con tốt phát triển về mọi mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 10 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Như K; Giao hai con chung cháu Nguyễn Như Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Kim N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/05/2016 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn anh Nguyễn Như K do chị Nguyễn Thị S chưa có yêu cầu. Về quan hệ tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH17 ngày 30/6/2016.

Buộc: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Như K là

Tranh chấp hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Bị đơn anh Nguyễn Như K có nơi cư trú trước lúc xuất cảnh là tại xóm H, xã V, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Do bị đơn anh Nguyễn Như K đang làm ăn tại nước ngoài, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S không cung cấp được địa chỉ của bị đơn đang làm ăn cư trú tại Đài Loan, người thân là bố mẹ đẻ của anh K cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú làm việc cụ thể của anh K tại Đài Loan theo yêu cầu của Tòa án. Do đó Tòa án không thể thực hiện được việc uỷ thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng, lấy lời khai, hỏi ý kiến đối với bị đơn anh Nguyễn Như K về yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị S tại Tòa án. Căn cứ Điều 10 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình. Đây là trường hợp đương sự có tình dẫu địa chỉ, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Như K theo qui định của pháp luật.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Nguyễn Thị S có mặt, bị đơn anh Nguyễn Như K vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự có mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S, xét xử vắng mặt không có lý do đối với bị đơn anh Nguyễn Như K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Như K được các bên tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị S anh Nguyễn Như K tự do yêu đương tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nay là xã V, tỉnh Nghệ An được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2013. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Như K là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Như K tan rã, đổ vỡ. Là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, nên sau khi anh Nguyễn Như K đi ra nước ngoài làm ăn thì anh đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, mất hết tình cảm đối với chị Nguyễn Thị S. Chị Nguyễn Thị S cũng nhận biết được anh Nguyễn Như K đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với vợ, hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ. Do đó chị Nguyễn Thị S cũng không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Như K đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi

dây gấn kết tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị Nguyễn Thị S mong muốn. Nay chị Nguyễn Thị S yêu cầu toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Như K là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Như K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Như Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Kim N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/05/2016. Quá trình xác minh về việc nuôi con chung chưa thành niên tại địa phương cho thấy chị Nguyễn Thị S đang trực tiếp nuôi dạy 02 con chung. Chị Nguyễn Thị S đã nuôi dạy con tốt phát triển tốt về mọi mặt, các con chung đều có nguyện vọng được chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó chị Nguyễn Thị S đề nghị giao 02 con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, quyền lợi của con chung được đảm bảo. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao hai con chung của chị S, anh K cho chị S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị S chưa yêu cầu anh Nguyễn Như K thực hiện nghĩa vụ cấp nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Như K cho đến lúc chị Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu.

-Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 10 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Như K.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung, cháu Nguyễn Như Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Kim N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/05/2016 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con con chung cho anh Nguyễn Như K vì chị Nguyễn Thị S chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Như K người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2 qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị S phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai nộp tiền số: 0001882 ngày 20/03/2026, chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND KV6-NA.
- THA DS-NA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Vân Du -NA (Nơi ĐKKH)

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vũ Anh Ngọc